

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

Đàm Hà, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: chị S, sinh năm 1997. Địa chỉ thường trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Q. Nơi ở: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Q.

- Bị đơn: anh L, sinh năm 1990. Địa chỉ thường trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Q. Nơi ở: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Q

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị S và anh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh L và chị S có 02 con chung là cháu N, sinh ngày 19/6/2014 và cháu H, sinh ngày 07/4/2016. Nay ly hôn, Anh L và chị S thống nhất anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu N và cháu H, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các khoản nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: chị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.
- Về án phí: chị S tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012549 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Hà. Trả lại cho chị S 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đàm Hà;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Đàm Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Tuấn Anh